TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH NGHỆ AN** Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vinh, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị T - Sinh năm 1977

HKTT: khối 15, phường B, thành phố V, tỉnh A

Bị đơn: anh Trần Thái S - sinh năm 1973

HKTT: khối 15, phường B, thành phố V, tỉnh A

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị T - Sinh năm 1977

HKTT: khối 15, phường B, thành phố V, tỉnh A

Bị đơn: anh Trần Thái S - sinh năm 1973

HKTT: khối 15, phường B, thành phố V, tỉnh A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Trần Thái S thỏa thuận giao con chung là Trần Vũ Cẩm T - sinh ngày 16/08/2004 và Trần Thái A - sinh ngày 19/03/2012 cho chị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S do chị T không yêu cầu. Đối với con chung Trần Thái T đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai do con lựa chọn.

Anh S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con

chung, chị T và người thân trong gia đình không được ngăn cấm.

Về tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố V theo biên lai số AA/2019/0002579 ngày 6/02/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. V;
- TAND tỉnh A;
- UBND P Đ(số 04/21.2.1999)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)